

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Woori CBV (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Kim Changbae
Ông Lee Yun Hak

Ông Nguyễn Thiện Toàn
Bà Võ Thị Hồng Vân
Bà Tạ Thị Ngọc Mỹ
Ông Lâm Đức Trường
Ông Kim Changbae
Ông Park Hyung Soon
Ông Vũ Đức Nghĩa
Ông Lim Song Hak

Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 18/10/2010)
Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 18/10/2010)
Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 27/5/2010)
Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 27/5/2010)
Phó Chủ tịch
Thành viên (miễn nhiệm ngày 14/4/2010)
Thành viên (miễn nhiệm ngày 14/4/2010)
Thành viên (bổ nhiệm ngày 14/4/2010)
Thành viên (bổ nhiệm ngày 14/4/2010)
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Vũ Đức Nghĩa
Ông Trần Nhật Huy
Ông Phạm Anh Tuấn

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 26/3/2010)
Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 28/4/2010)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành về kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.
Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Vũ Đức Nghĩa
Tổng Giám đốc

Ngày 09 tháng 4 năm 2011

Số: 52 /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Woori CBV

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Chứng khoán Woori CBV (gọi tắt là "Công ty") từ trang 03 đến trang 13. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành về kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam.



Trần Thị Thủy Ngọc
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0031/KTV

**Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 09 tháng 4 năm 2011
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Phạm Quỳnh Hoa
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0910/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-CTCK

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		144.642.447.357	164.125.780.024
I. Tiền	110	5	43.538.243.256	94.761.566.817
1. Tiền	111		43.538.243.256	94.761.566.817
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	64.002.833.831	44.189.868.340
1. Đầu tư ngắn hạn	121		65.426.962.451	44.189.868.340
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(1.424.128.620)	-
III. Các khoản phải thu	130		34.780.792.091	22.108.343.329
1. Phải thu của khách hàng	131		4.795.968.032	-
2. Trả trước cho người bán	132		5.309.077.869	505.134.395
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		30.000.000	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		3.738.673.631	5.306.368.375
5. Phải thu khác	138		21.074.328.438	16.382.026.080
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(167.255.879)	(85.185.521)
IV. Hàng tồn kho	140		280.704.534	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.039.873.645	3.066.001.538
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		286.742.083	1.156.523.383
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		70.787.221	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		1.682.344.341	1.909.478.155
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+250+260)	200		19.872.558.913	10.833.495.683
I. Tài sản cố định	220		18.111.165.368	10.391.044.424
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	4.321.895.157	2.517.917.239
- Nguyên giá	222		6.864.078.846	3.717.474.088
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.542.183.689)	(1.199.556.849)
2. Tài sản cố định vô hình	227	8	7.597.366.617	7.747.170.662
- Nguyên giá	228		9.854.665.894	8.904.008.633
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.257.299.277)	(1.156.837.971)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		6.191.903.594	125.956.523
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		85.500.000	85.500.000
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		85.500.000	85.500.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.675.893.545	356.951.259
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		318.719.353	-
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263		550.754.502	356.951.259
3. Tài sản dài hạn khác	268		806.419.690	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		164.515.006.270	174.959.275.707

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 13 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-CTCK
Đơn vị: VND

NỢ PHẢI TRẢ	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310)	300		28.497.301.307	39.120.802.828
I. Nợ ngắn hạn	310		28.497.301.307	39.120.802.828
1. Phải trả người bán	312		1.207.811.600	362.916.718
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		473.676.343	109.347.484
3. Phải trả người lao động	315		908.985.579	359.332.951
4. Phải trả về hoạt động giao dịch chứng khoán	320		24.220.503.577	37.137.035.319
5. Phải trả hộ cô tức, gốc và lãi trái phiếu	321		84.591.017	4.542.700
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328		1.601.733.191	1.147.627.656
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		136.017.704.963	135.838.472.879
I. Vốn chủ sở hữu	410		136.017.704.963	135.838.472.879
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	9	135.000.000.000	135.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		113.649.448	113.649.448
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		113.649.448	113.649.448
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	438	9	790.406.067	611.173.983
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		164.515.006.270	174.959.275.707

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Đơn vị	31/12/2010	31/12/2009
Ngoại tệ các loại	USD	10.968	16.366
Chứng khoán lưu ký	VND	120.179.320.000	77.799.300.000
Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	VND	192.000.000.000	10.000.000



Vũ Đức Nghĩa
Tổng Giám đốc

Ngày 09 tháng 4 năm 2011

Thị Lan Anh

Nguyễn Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 13 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

MẪU SỐ B 02-CTCK
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2010	2009
1. Doanh thu	01		19.645.217.443	15.836.324.918
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		2.414.786.928	4.835.482.696
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		380.837.513	9.544.500
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		5.076.426.911	-
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		980.000	2.300.000
Doanh thu khác	01.9		11.772.186.091	10.988.997.722
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		32.406.084	55.466.934
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	10		19.612.811.359	15.780.857.984
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11		14.522.498.767	8.953.099.877
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		5.090.312.592	6.827.758.107
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.909.904.207	6.113.576.010
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)	30		180.408.385	714.182.097
8. Thu nhập khác	31		194.509.003	6.735.379
9. Chi phí khác	32		93.659.943	16.388.664
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		100.849.060	(9.653.285)
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		281.257.445	704.528.812
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	10	102.025.361	125.246.901
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		179.232.084	579.281.911



Vũ Đức Nghĩa
Tổng Giám đốc

Ngày 09 tháng 4 năm 2011

Nguyễn Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 13 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính